

NGUYỄN NGỌC KHÁNH, NGUYỄN HỒNG ANH. **Những vấn đề cơ bản về môi trường và phát triển bền vững vùng Trung bộ giai đoạn 2011-2020**. H.: Từ điển bách khoa, 2012, 443 tr., Vb 50150.

Trung bộ là địa bàn chuyển tiếp về mặt tự nhiên giữa đồng bằng Bắc bộ vào đồng bằng Nam bộ, lên địa bàn Tây Nguyên và vùng Đông Nam bộ, chuyển tiếp từ lục địa ra biển, đồng thời cũng là cầu nối về mặt kinh tế giữa các vùng. Đặc điểm vị trí địa lý cho thấy vị thế quan trọng của vùng Trung bộ trong sơ đồ phát triển kinh tế-xã hội cũng như bảo vệ môi trường đảm bảo phát triển bền vững không chỉ vùng Trung bộ mà còn cho toàn lãnh thổ Việt Nam.

Nội dung sách nhằm đánh giá đặc thù sử dụng tài nguyên và những vấn đề môi trường để đề xuất các biện pháp quy hoạch đồng bộ, nhằm tiến tới mục tiêu phát triển bền vững cho giai đoạn 2011-2020. Sách gồm 3 chương.

Chương 1 khái quát những vấn đề cơ bản về môi trường và phát triển bền vững dưới góc nhìn xã hội-nhân văn.

Chương 2 phân tích thực trạng phát triển và mức độ tác động đến môi trường của các hoạt động phát triển kinh tế-xã hội giai đoạn 1995-2005 trên địa bàn Trung bộ.

Chương 3 nêu bật những vấn đề đặt ra, từ đó đề xuất các giải pháp hướng tới phát triển bền vững môi trường vùng Trung bộ giai đoạn 2011-2020.

HOÀI PHÚC

NGUYỄN VĂN KHÁNH (chủ biên). **Nguồn lực trí tuệ Việt Nam: Lịch sử, hiện trạng và triển vọng**. H.: Chính trị quốc gia, 2012, 474 tr., Vv 11668.

Trong xu hướng phát triển kinh tế tri thức và hội nhập quốc tế hiện nay, việc phát huy nguồn lực trí tuệ Việt nam đã và đang là đòi hỏi khách quan và cấp bách. Thông qua nguồn tư liệu phong phú đã được chất lọc, bằng những luận chứng khoa học và súc tích, nội dung sách tập trung đánh giá nguồn lực trí tuệ Việt Nam trong suốt chiều dài lịch sử, phân tích quá trình xây dựng và phát huy nguồn lực trí tuệ, những yếu tố thúc đẩy, cản trở việc phát huy nguồn lực này, từ đó đề xuất những giải pháp và khuyến nghị về mặt chính sách đối với Đảng và Nhà nước nhằm phát triển nguồn lực trí tuệ Việt Nam, thiết thực phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển đất nước trong thế kỷ XXI.

Sách gồm bốn chương.

Chương I: Những vấn đề chung về trí tuệ, nguồn lực trí tuệ, xây dựng và phát huy nguồn lực trí tuệ.

Chương II: Kinh nghiệm xây dựng và phát huy nguồn lực trí tuệ của Việt Nam và một số nước trên thế giới.

Chương III: Thực trạng nguồn lực trí tuệ Việt Nam trong các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Chương IV: Xây dựng và phát huy nguồn lực trí tuệ Việt Nam phục vụ sự nghiệp phát triển đất nước.

MAI CHI

PHẠM TẮT DONG. **Cấu trúc mô hình xã hội học tập ở Việt Nam**. H.: Giáo dục Việt Nam, 2012, 191 tr., Vv 11695.

Xã hội học tập và việc học tập suốt đời đã được nhiều nhà nghiên cứu bàn đến từ lâu, nhưng cho đến nay, trên thế giới, hầu hết các quốc gia chỉ nói lên chủ trương đổi mới hay cải cách giáo dục hướng tới xã hội học tập. Nói cách khác, chưa ở đâu có một xã hội học tập hiện thực, do đó không có được một mô hình thực sự để tham khảo.

Nội dung sách là kết quả của Đề tài độc lập cấp Nhà nước “Xây dựng mô hình xã hội học tập ở Việt Nam”, gồm 3 chương.

Chương I bàn tới *sự phát triển giáo dục của một số nước trên thế giới hướng tới xã hội học tập*. Tác giả đi từ làm rõ các cuộc tranh luận để đi tới xây dựng mô hình xã hội học tập và hoạch định chính sách học tập suốt đời (giáo dục suốt đời) trên thế giới; những xu thế cải cách giáo dục trên phạm vi toàn thế giới, tới việc xem xét cấu trúc tổng quát theo hướng xây dựng xã hội học tập trên thế giới và một số nước và tham khảo hướng đi và cách làm của một số nước về phát triển giáo dục định hướng xã hội học tập.

Chương II xem xét *sự phát triển giáo dục ở Việt Nam hiện nay trong bước khởi đầu định hướng xây dựng xã hội học tập* về hệ thống giáo dục trong những thập niên 2001-2010; việc phát triển hệ thống giáo dục thường xuyên hướng tới xây dựng xã hội học tập; trung tâm học tập cộng đồng, giáo dục từ xa; giáo dục chuyên biệt;

Chương III đưa ra *cấu trúc mô hình xã hội học tập ở Việt Nam*.

KHÁNH HÀ

VŨ VĂN PHÚC (chủ biên). **An sinh xã hội ở Việt Nam, hướng tới 2020**. H.: Chính trị Quốc gia, 2012, 388 tr., Vb 50430.

Sau hơn 25 năm đổi mới, công tác đảm bảo an sinh xã hội ở Việt Nam đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. An sinh xã hội đã trở thành chỗ dựa vững chắc cho người nghèo và đối tượng dễ bị tổn thương trong xã hội, góp phần hình thành xã hội không còn nhóm xã hội bị loại trừ và đảm bảo định hướng xã hội chủ nghĩa của sự phát triển đất nước.

Cuốn sách gồm tập hợp các bài viết của các nhà quản lý, các chuyên gia nghiên cứu trên nhiều lĩnh vực liên quan đến vấn đề an sinh xã hội, nhằm cung cấp cho bạn đọc có cái nhìn tổng quan giữa lý luận và thực tiễn về an sinh xã hội ở nước ta trong thời gian qua với những thành tựu đạt được cũng như những hạn chế, yếu kém còn tồn tại và xu hướng xây dựng hệ thống an sinh xã hội ở Việt Nam từ nay đến năm 2020. Sách gồm 2 phần.

Phần I là *những vấn đề lý luận chung và kinh nghiệm thế giới về an sinh xã hội* được trình bày qua 6 bài viết của các tác giả một cách hệ thống. Từ đó, làm rõ những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam.

Phần II đề cập đến *những vấn đề thực tiễn về an sinh xã hội ở nước ta*, các bài viết tập trung đến một số vấn đề về xây dựng và hoàn thiện hệ thống an sinh xã hội trong những năm tới cũng như tăng cường truyền thông về an sinh xã hội theo Nghị quyết Đại hội XI của Đảng.

TA.

LÊ HỮU NGHĨA, LÊ NGỌC HÙNG (đồng chủ biên). **Cơ cấu xã hội, phân tầng xã hội trong điều kiện đổi mới ở Việt Nam**. H.: Chính trị Quốc gia, 2012, 340 tr., Vb 50137.

Quản lý sự phát triển xã hội hiện đại không thể không nhận thức rõ vấn đề cơ cấu xã hội, phân tầng xã hội và theo một nghĩa nhất định quản lý phát triển xã hội là quản lý sự biến đổi xã hội, trong đó có biến đổi về cơ cấu xã hội và phân tầng xã hội. Cuốn sách góp phần đổi mới tư duy và quan niệm về thực trạng và xu hướng biến đổi cơ cấu xã hội, phân tầng xã hội ở Việt Nam trong những năm đầu thế kỷ XXI. Nội dung sách gồm 3 chương.

Chương 1 làm rõ *cơ sở lý luận và thực tiễn về cơ cấu xã hội và phân tầng xã hội* trong điều kiện đổi mới hiện nay, từ quan niệm của chủ nghĩa Marx - Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam đến các lý thuyết khoa học hiện đại và kinh nghiệm quốc tế, nhằm giải quyết vấn đề cơ cấu xã hội, phân tầng xã hội.

Chương 2 phân tích *thực trạng cơ cấu xã hội, phân tầng xã hội ở Việt Nam hiện nay* theo bảy khía cạnh của đời sống xã hội, chỉ ra những mặt tích cực và tiêu cực trong thực trạng đó, những nguyên nhân khách quan và chủ quan.

Chương 3 phân tích *ý nghĩa tác động, xu hướng biến đổi và giải pháp định hướng cơ cấu xã hội, phân tầng xã hội ở Việt Nam trong điều kiện đổi mới*. Cuốn sách đưa ra dự báo xu hướng biến đổi cơ cấu xã hội và phân tầng xã hội và đề xuất giải pháp định hướng cơ cấu xã hội và phân tầng xã hội đến năm 2020 nhằm tạo động lực cho đất nước phát triển nhanh và bền vững.

TV.

ĐỖ HỒNG KỲ. **Văn hoá cổ truyền ở Tây Nguyên trong phát triển bền vững**. H.: Từ điển bách khoa, 2012, 290 tr., Vb 50334.

Tây Nguyên là một trong 7 vùng văn hoá của nước ta, còn lưu giữ nhiều nét văn hoá độc đáo. Đó là nơi gặp gỡ của nhiều luồng dân cư, nơi giao lưu văn hoá của nhiều tộc người, do vậy các tộc người Tây Nguyên và văn hoá Tây Nguyên đã tạo nên một bức tranh văn hoá nhiều màu sắc.

Những năm gần đây, chính sách của Nhà nước rất chú trọng đến vấn đề phát triển bền vững các vùng, trong đó Tây Nguyên là một vùng trọng điểm. Cuốn sách cung cấp nhiều luận chứng giá trị cho việc phát triển và gìn giữ văn hoá Tây Nguyên trong giai đoạn hiện nay.

Khái quát về xã hội và văn hoá Tây Nguyên hiện nay, tác giả đem đến một bức tranh toàn cảnh về xã hội Tây Nguyên cổ truyền ở cư dân bản địa cũng như đời sống của những người di cư đến; cùng với đó là những di sản văn hoá tiêu biểu của các tộc người Tây Nguyên như nhà rông, nhà sàn, không gian văn hoá công chiêng, sử thi và các luật tục.

Phân tích những vấn đề cơ bản của văn hoá Tây Nguyên, tác giả làm rõ văn hoá ứng xử với môi trường, trong gia đình và văn hoá cộng đồng của các tộc người Tây Nguyên; phân tích tác động của môi trường, kinh tế, xã hội, tôn giáo, văn hoá ngoại lai đến cư dân bản địa nơi đây. Trên cơ sở đó, tác giả dự báo các xu hướng biến đổi văn hoá Tây Nguyên, đưa ra những đề xuất, kiến nghị và giải pháp nhằm bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá truyền thống Tây Nguyên trong điều kiện mới.

TRUNG HẬU